

Số: 610/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuân H - sinh năm 1976

Địa chỉ: đường X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phùng H1 – sinh năm 1971

Địa chỉ: đường V, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 156/1996, quyển số I/P2 do Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/12/1996 thì ông H1 và bà H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H1 và bà H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sự khác biệt về quan điểm sống và cách sống, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2002 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H1 và bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 03 con chung tên Phùng Vĩ C, sinh năm 1996, Phùng Vĩ M, sinh năm 1998, Phùng Vĩnh K, sinh năm 2001 – đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phùng H1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phùng H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên khai có 03 con chung tên Phùng Vĩ C, sinh năm 1996, Phùng Vĩ M, sinh năm 1998, Phùng Vĩnh K, sinh năm 2001 – đã thành niên nên đã không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phùng H1 nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0030523 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND P.2, q.Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phụng